

Số: /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng*

*dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Yên Bái;

b) Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (QĐ);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Huy Tuấn**



## QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức  
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã; Người làm việc trong cơ quan, tổ chức, các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

##### 1. Các cơ quan, tổ chức hành chính

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai, Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Lào Cai, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (gọi chung là sở, ban, ngành);

b) Chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành (gọi chung là chi cục);

c) UBND các xã, phường (gọi chung là UBND cấp xã);

d) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã.

##### 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 1);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 2);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 3);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 4).

##### 3. Các tổ chức quỹ, gồm:

- a) Quỹ tài chính;
- b) Quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

4. Các tổ chức Hội (trừ Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ).

5. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

6. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã; người giữ chức vụ, chức danh quản lý tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước; người làm việc trong các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc; người lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, cụ thể gồm:

- a) Cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước;
- b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;
- d) Người được tuyển dụng làm việc trong các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc;
- đ) Người lao động hợp đồng theo quy định làm việc trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 (trừ Quỹ Đầu tư phát triển) Điều này.

### **Điều 3. Nội dung về quản lý tổ chức (bộ máy, biên chế, vị trí việc làm)**

1. Thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thành lập Hội đồng quản lý, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Quản lý về vị trí việc làm, biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (sau đây gọi chung là *hợp đồng lao động*).

4. Cho phép các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

5. Quản lý Nhà nước đối với tổ chức quỹ, tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 4. Nội dung quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức**

1. Tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển), tiếp nhận vào làm công chức, viên chức.

2. Quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

3. Điều động, chuyển đổi vị trí công tác, chuyển công tác, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; chế độ tiền lương, chính sách lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

10. Chế độ báo cáo.

#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai; có sự phân cấp trách nhiệm, quyền hạn một số nội dung của cấp trên cho cấp dưới thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong quản lý, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đáp ứng yêu cầu về phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đảm bảo quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được quy định, phân cấp, ủy quyền.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp có thẩm quyền.

5. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát chịu trách nhiệm và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tuân thủ đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức; bảo vệ chính trị nội bộ.

7. Các nội dung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thỏa

thuận bằng văn bản hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thỏa thuận thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

8. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này.

9. Các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ của tỉnh (nếu có) để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1** **QUẢN LÝ TỔ CHỨC (BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM)** **CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

#### **Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy**

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; phê duyệt Đề án về tổ chức và hoạt động của các Quỹ tài chính theo quy định của pháp luật sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

#### **2. Thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định**

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo quy định pháp luật (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi cho chủ trương của cấp có thẩm quyền;

b) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

c) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

d) Phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy**

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (theo quy định của pháp luật chuyên ngành) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

2. Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (theo quy định của pháp luật chuyên ngành) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở, ban, ngành sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

3. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép các hội cấp tỉnh tổ chức Đại hội theo quy định của pháp luật.

7. Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện: Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh. Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi xã.

**Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh về vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động**

1. Về vị trí việc làm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách

nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ điểm e khoản 1 Điều 10 Quy định này);

2. Về biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

a) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các sở, ban, ngành và tổng biên chế cán bộ, công chức của UBND cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quản lý sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

b) Ban hành các Quyết định sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

Quyết định giao, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổng số biên chế cán bộ, công chức được Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Chính giao theo thẩm quyền;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

Quyết định giao, điều chỉnh số lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trong tổng số chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì xây dựng, chỉ đạo xây dựng Đề án, Tờ trình về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền.

2. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

3. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu

viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ, công chức hằng năm hoặc theo giai đoạn, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch số lượng hợp đồng lao động hằng năm, điều chỉnh số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, gửi Sở Nội vụ đề tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Quản lý chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, số lượng hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

7. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các hội, quỹ có phạm vi, lĩnh vực hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

8. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của cơ quan; phê duyệt hoặc phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị trực thuộc.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động; quản lý hội, quỹ về Sở Nội vụ đề tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ trì hoặc chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền;

b) Trình HĐND cấp xã quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

c) Căn cứ chỉ tiêu được UBND tỉnh giao, trình HĐND cấp xã quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã quản lý;

d) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

e) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

g) Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

h) Xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ, công chức hằng năm hoặc theo giai đoạn, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP hằng năm gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

i) Quản lý biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hợp đồng lao động đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về số lượng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ và cấp có thẩm quyền.

## 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền (theo quy định của pháp luật chuyên ngành);

b) Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội cấp xã; Quyết định phê duyệt Điều lệ hội đối với phạm vi hoạt động cấp xã; cho phép các hội cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định cho phép thành lập, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ các nội dung thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 2 Điều 9 Quy định này).

2. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho chủ trương về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc tỉnh trước khi các đơn vị quyết định phê duyệt theo quy định.

3. Thông báo chỉ tiêu, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) và hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP đối với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc điều chỉnh cơ cấu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo và sự nghiệp khác theo quy định; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để các đơn vị thực hiện.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quyết định này.

### **Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1, nhóm 2), bao gồm cả các quỹ tài chính:

a) Xây dựng Đề án tự chủ (về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính) gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm

việc của đơn vị theo quy định sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền và thông báo của Sở Nội vụ (trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt). Hằng năm báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo Đề án vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có đủ điều kiện thành lập Hội đồng quản lý theo quy định, lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý, quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản lý gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (nhóm 3, nhóm 4):

a) Xây dựng Đề án tự chủ (về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự) và Đề án về vị trí việc làm theo quy định gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên*): Đề xuất số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu theo định mức quy định tại Thông tư của Bộ, ngành lĩnh vực, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4) đề xuất số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung còn thiếu so với định mức tại Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành, gửi về Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh thông qua theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

## Mục 2

### QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

**Điều 13. Tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) công chức, viên chức, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức, quản lý hợp đồng lao động**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp tỉnh, cấp xã; chỉ đạo tổ chức việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp tỉnh, cấp xã theo quy định;

b) Phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4; chỉ đạo tổ chức việc tuyển dụng viên chức (trường hợp UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng).

## 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát tuyển dụng và phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức do UBND tỉnh thực hiện;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch;

c) Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát và phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức (trường hợp UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức);

d) Quyết định hoặc cho ý kiến việc tiếp nhận vào làm công chức theo quy định, cho ý kiến việc tiếp nhận vào làm viên chức đối với trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định của pháp luật;

đ) Cho chủ trương việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật.

## 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định và trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này; tham mưu tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức do UBND tỉnh tổ chức;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 trong việc xây dựng, quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

## 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã

a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận công chức trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch (qua Sở Nội vụ thẩm định). Ban hành quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, xếp ngạch theo vị trí việc làm, xếp lương công chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định). Tổ chức tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức theo kế hoạch của UBND tỉnh. Ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định.

Trường hợp cơ quan, đơn vị không đảm bảo đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì có văn bản đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo thực hiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

d) Ký hợp đồng làm nhiệm vụ của công chức sau khi có ý kiến đồng ý chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh; ký hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2:

Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mà không phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp phê duyệt; tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền;

Quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định; ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, hoạt động nghề nghiệp đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả tuyển dụng về cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp và Sở Nội vụ theo dõi;

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì có văn bản đề nghị cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, thực hiện hoặc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo thực hiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật;

Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4:

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi Sở Nội vụ tổng hợp. Thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp;

Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, hoạt động nghề nghiệp đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

**Điều 14. Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt;

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A3 đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2;

c) Tổ chức hoặc ủy quyền việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Đối với xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm:

Quyết định xếp ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định;

Phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền theo quy định của pháp luật;

Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với chức danh công chức lãnh đạo, quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ *cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ hoặc có ngạch công chức cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ*;

Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với trường hợp công chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ *cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ*.

b) Đối với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển;

Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3;

Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền.

### 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã

a) Tổng hợp cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, đăng ký nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (qua Sở Nội vụ);

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 khi được UBND tỉnh ủy quyền;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng (trừ hạng I xếp lương loại A3 và trường hợp tại điểm a khoản 5 Điều này), quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;

d) Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống đối với trường hợp công chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ) thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án;

đ) Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với trường hợp công chức thuộc quyền quản lý (theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ) thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ.

### 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2:

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3) gửi Sở Nội vụ tổng hợp. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3) báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp;

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt;

Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng (trừ hạng I xếp lương loại A3), quyết định xét chuyển chức

danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4:

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

### **Điều 15. Chế độ tiền lương**

#### **1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức là Tỉnh ủy viên công tác tại các cơ quan khối chính quyền sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối chính quyền sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (trừ các trường hợp tại điểm a khoản này), nâng lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

d) Triển khai thực hiện các chế độ tiền lương khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (nếu có).

#### **3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh.

#### **4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã**

a) Thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này);

c) Hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ kiểm tra theo quy định.

**Điều 16. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức**

**1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có chủ trương đồng ý của cấp có thẩm quyền;

b) Ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

c) Trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho chủ trương về việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền trong tỉnh;

d) Xem xét, cho ý kiến thống nhất việc tiếp nhận vào làm công chức, tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật; Cho ý kiến để công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý được đi liên hệ công tác ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh;

đ) Cho ý kiến việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức để các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền căn cứ thực hiện.

**2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị:

Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác đối với công chức, viên chức giữa các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ tài chính, Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế thuộc UBND tỉnh, UBND xã, phường; giữa khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước (*trừ khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã*);

Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền trong tỉnh sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đồng ý (trừ đối tượng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);

Giới thiệu đề công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được đi liên hệ công tác tại ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định điều động đề công chức, viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến đồng ý tiếp nhận của cơ quan nơi đến;

Cho ý kiến về biệt phái công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền trong tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã

a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 1 Điều này theo quy định;

b) Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho thôi chức, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý);

d) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo phân cấp tổ chức cán bộ) trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

Riêng đối với cấp xã, ngoài thẩm quyền nêu trên, Chủ tịch UBND cấp xã được điều động, luân chuyển, tiếp nhận, biệt phái công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giữa khối Nhà nước và khối Đảng, đoàn thể trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã và ngược lại;

đ) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức, tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật (sau khi văn bản đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh);

e) Quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức (sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh). Quyết định biệt phái công chức, viên chức sang cơ quan, đơn vị khác sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Nội vụ.

4. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thông qua hình thức đặt hàng)

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trở xuống thuộc đơn vị sau khi có ý kiến đồng

ý của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh).

### **Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

#### **1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh**

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

b) Quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương theo quy định của pháp luật.

#### **2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

a) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc được quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Thường trực Tỉnh ủy đối với các trường hợp *đi học trong giờ hành chính*, hưởng kinh phí ngân sách nhà nước;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và tương đương trở lên thuộc khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Thường trực Tỉnh ủy đối với các trường hợp *đi học ngoài giờ hành chính*, tự túc kinh phí;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý giữ chức vụ phó giám đốc sở và tương đương trở xuống công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đối với các trường hợp *đi học ngoài giờ hành chính*, tự túc kinh phí;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Chương trình, Đề án của tỉnh, Kế hoạch của các bộ, ngành Trung ương hoặc các Chương trình tài trợ của chính phủ, tổ chức nước ngoài (có văn bản triển khai qua UBND tỉnh).

#### **3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Tổng hợp, thẩm định, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND các cấp trình UBND tỉnh phê duyệt (hàng năm và giai đoạn); hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Trao đổi, thống nhất với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã về cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển đào tạo sau đại học hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh.

#### **4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã**

a) Tổ chức thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các kế hoạch giai đoạn, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành;

b) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; phối hợp với Sở Ngoại vụ cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại của tỉnh, trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và theo yêu cầu.

### **Điều 18. Kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

#### **1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, thực hiện quy trình kỷ luật, quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền.

#### **2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã**

a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

b) Tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, thực hiện quy trình kỷ luật, quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

### **Điều 19. Nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức**

#### **1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

Thông báo, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền.

#### **2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều này.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý;

b) Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) cho cán bộ, công chức, viên chức thôi việc theo nguyện vọng cá nhân hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh (nếu có); quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức thôi việc sau khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt;

c) Thông báo, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

**Điều 20. Quản lý người làm việc tại các Quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh**

Việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại các Quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh (trừ Quỹ Đầu tư phát triển) thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức. Các Quỹ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Quy định này.

**Điều 21. Quản lý người giữ chức vụ, chức danh tại doanh nghiệp Nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty sau khi có Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với kiểm soát viên, thành viên hội đồng thành viên (nếu có) tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

d) Có ý kiến đồng ý bằng văn bản trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

đ) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng Thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc; Phó Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến, chủ trương đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này để quyết định theo thẩm quyền.

### **CHƯƠNG III**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO,**

### **QUẢN LÝ HỒ SƠ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

### **VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **Điều 22. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát các nội dung phân công, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định hủy bỏ các quyết định của cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã nếu trái với quy định của pháp luật;

c) Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

d) Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai và thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này (trừ nhiệm vụ thanh tra);

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã về các nội dung quản lý tổ chức, cán bộ tại quy định này.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND cấp xã

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Phát hiện và thu hồi hoặc đình chính các quyết định, văn bản do cơ quan, đơn vị ban hành trái với quy định của pháp luật. Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra vi phạm hoặc không chỉ đạo xử lý khi có dấu hiệu vi phạm trong công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý.

### **Điều 23. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và chế độ báo cáo**

#### **1. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

b) Sở Nội vụ trực tiếp quản lý, lưu trữ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, phê chuẩn kết quả bầu cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phát hành hồ sơ, thẻ công chức, viên chức, quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức (nếu có) theo quy định;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ gốc và cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc thuộc cơ quan, đơn vị theo quy định.

#### **2. Chế độ báo cáo**

a) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo báo cáo các nội dung phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, công chức, viên chức gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo các nội dung về phân công, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước có trách nhiệm định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và 01 năm (trước ngày 15/12) hoặc yêu cầu đột xuất gửi báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phân công, phân cấp về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng Quy định này như đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng UBND tỉnh chưa sửa đổi, bổ sung Quy định này thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng nội dung quy định này; đồng thời cụ thể hóa việc phân công quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

**Phụ lục I**  
**CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số      /2025/QĐ-UBND)*

1. Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án xây dựng khu vực trực thuộc UBND tỉnh.
2. Chi cục trưởng và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành (trừ Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường).
3. Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.
4. Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.
5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo bao gồm: Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Lào Cai; Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành; Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông Lào Cai, Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Yên Bái, Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Miền Tây (các chức danh Hiệu trưởng các trường phổ thông còn lại phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định).
6. Cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh mà chức danh người đứng đầu thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy.
7. Thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước (trừ đối tượng diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý).

**Phụ lục II**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC ĐIỆN CÁC SỞ, BAN**  
**NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN**  
**NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ QUẢN LÝ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /2025/QĐ-UBND)*

---

1. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh:

a) Phó Chi cục trưởng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành (trừ Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường);

b) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý);

d) Trưởng, phó, phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị. Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị;

đ) Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trưởng, phó phòng và tương đương, trưởng, phó đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.